

Số: 02 /CV-TASA DH - 2013

Hải Phòng, ngày 30 tháng 01 năm 2013

(V/v: Giải trình chênh lệch KQHĐKD
hợp nhất Quý IV/2012)

Kính gửi: ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP HỒ CHÍ MINH

1. Tên tổ chức niêm yết: Công ty Cổ Phần vận tải đa phương thức Duyên Hải.
2. Mã chứng khoán: TCO
3. Địa chỉ trụ sở chính: Số 189 Đường Đinh Vũ, Đông Hải 2, Hải An, Hải Phòng.
4. Điện thoại: 0313.614.018. FAX: 0313.614.016

(Đơn vị tính: Đồng)

Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh hợp nhất	Quý IV/2012	Quý IV/2011	Chênh lệch	
			+/-	%
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	54,103,057,532	32,313,987,296	21,789,070,236	67.43%
Giá vốn hàng bán	40,456,356,695	24,739,845,173	15,716,511,522	63.53%
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	13,646,700,837	7,574,142,123	6,072,558,714	80.17%
Chi phí tài chính	1,929,064,206	2,861,861,549	(932,797,343)	-32.59%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	3,359,040,647	3,589,150,751	(230,110,104)	-6.41%
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	8,650,224,340	1,437,972,867	7,212,251,473	501.56%
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	7,573,636,507	1,845,464,395	5,728,172,112	310.39%

* Lợi nhuận sau thuế TNDN Quý IV/2012 tăng 310.39% so với cùng kỳ năm trước do nguyên nhân:

+ Doanh thu tăng so với cùng kỳ 67.43%.

+ Lãi suất tiền vay ngân hàng giảm so cùng kỳ năm trước (Q4-2011: 21.% - 22%/năm, Q4-2012: 12%-13%/năm). Công ty tăng cường các biện pháp thu hồi công nợ đối với khách hàng, hạn chế các khoản vay nên chi phí tài chính giảm 32,59%.



+ Công ty kinh doanh thêm mặt hàng xuất khẩu giấy để (giấy vàng mã) sang Đài Loan mang lại lợi nhuận cao.

+ Công ty được giảm tiền thuê đất 2011. Khoản thuê đất này đã hạch toán vào chi phí quý IV/2011.

+ Công ty được giảm 30% thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2011 của một công ty con, là doanh nghiệp vừa và nhỏ theo công văn của Tổng cục thuế (Năm 2011 chưa được hạch toán giảm).

+ Công ty thay đổi chính sách khoán từng phương tiện thiết bị đến từng lái xe vì vậy tiết kiệm được chi phí nhiên liệu, chi phí sửa chữa mang lại lợi nhuận cao.

+ Công ty thực hiện kinh doanh thương mại mua đấu giá được lô xe (16 xe Container) của chi cục thi hành án dân sự Quận Ba Đình thành phố Hà Nội.

+ Ngoài ra, một số khoản mục chi phí của Công ty đều giảm, do Ban lãnh đạo Công ty dự báo tình hình kinh tế trong năm 2012 sẽ còn nhiều khó khăn nên Công ty đã chủ động kiểm soát các khoản chi phí chung, chi phí quản lý và tinh giảm biên chế.

Chúng tôi xin cam kết bản giải trình trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung giải trình.



Nơi nhận:

-Như trên

-Lưu

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH HĐQT
Nguyễn Đình Chung



CÔNG TY CP VẬN TẢI ĐA PHƯƠNG THỨC DUYÊN HẢI
Số 189 đường Đình Vũ, Đông Hải 2, Hải An, Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ IV NĂM 2012



Optimized using
trial version
www.balesio.com

HẢI PHÒNG 2013

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI ĐA PHƯƠNG THỨC DUYÊN HẢI
Số 189, đường Đình Vũ, Đông Hải 2, Hải An, Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

QUÝ IV NĂM 2012

Hải Phòng, tháng 1 năm 2013



Optimized using
trial version
www.balesio.com

MỤC LỤC

STT	Nội dung	Trang
1	Bảng cân đối kế toán hợp nhất	1-3
2	Báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất	4-5
3	Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất	6-7
4	Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất	8-30



BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31/12/2012

Đơn vị: đồng

Tài sản	Mã số	Thuyết minh	31/12/2012	01/01/2012
A. Tài sản ngắn hạn	100		69.597.056.553	51.431.058.410
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		9.064.540.781	5.073.912.190
1. Tiền	111	V.01	9.064.540.781	5.073.912.190
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
III. Các khoản phải thu	130		33.094.982.690	25.369.557.159
1. Phải thu khách hàng	131		26.410.293.160	15.335.985.304
2. Trả trước cho người bán	132		1.713.486.766	4.758.648.309
3. Các khoản phải thu ngắn hạn khác	138	V.02	5.358.437.855	5.662.158.637
4. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi (*)	139		(387.235.091)	(387.235.091)
IV. Hàng tồn kho	140		19.035.448.239	9.780.654.716
1. Hàng tồn kho	141	V.03	19.035.448.239	9.780.654.716
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		8.402.084.843	11.206.934.345
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		931.231.761	697.481.644
2. Thuế GTGT còn được khấu trừ	152	V.04	1.361.658.389	1.380.100.176
3. Các khoản thuế phải thu Nhà nước	154		56.347.771	156.131.475
4. Tài sản ngắn hạn khác	158		6.052.846.922	8.973.221.050
B. Tài sản dài hạn	200		173.370.829.926	174.171.146.391
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
II. Tài sản cố định	220		137.620.465.242	133.101.274.500
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.05	122.290.038.809	112.864.944.999
- Nguyên giá	222		179.431.179.555	154.514.387.417
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		(57.141.140.746)	(41.649.442.418)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	V.06	1.352.646.492	2.507.650.658
- Nguyên giá	225		1.396.280.250	5.349.655.238
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	226		(43.633.758)	(2.842.004.580)
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.07	9.295.078.741	9.459.629.135
- Nguyên giá	228		12.452.566.422	12.191.164.708
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229		(3.157.487.681)	(2.731.535.573)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.08	4.682.701.200	8.269.049.708



CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI ĐA PHƯƠNG THỨC DUYÊN HẢI

Số 189 đường Đình Vũ, Đông Hải 2, Hải An, Hải Phòng

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 31/12/2012

Tài sản	Mã số	Thuyết minh	31/12/2012	01/01/2012
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		1.242.000.000	1.458.000.000
1. Đầu tư dài hạn khác	258		1.566.000.000	1.566.000.000
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán	259		(324.000.000)	(108.000.000)
V. Tài sản dài hạn khác	260		3.841.979.556	4.071.226.742
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.09	3.758.966.813	3.202.314.610
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		83.012.743	868.912.132
VI. Lợi thế thương mại	269	V.10	30.666.385.128	35.540.645.149
Tổng cộng tài sản	270		242.967.886.479	225.602.204.801



BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

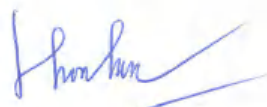
Tại ngày 31/12/2012

Đơn vị: đồng

Nguồn vốn	Mã số	Thuyết minh	31/12/2012	01/01/2012
A. Nợ phải trả	300		77.827.708.765	68.146.443.924
I. Nợ ngắn hạn	310		65.246.833.658	53.693.253.176
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.11	43.312.060.826	35.151.462.188
2. Phải trả người bán	312		10.133.406.595	7.031.536.369
3. Người mua trả tiền trước	313		1.833.932.670	950.609.277
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.12	3.010.401.632	2.029.165.878
5. Phải trả người lao động	315		1.599.145.064	1.835.225.530
6. Chi phí phải trả	316	V.13	1.704.322.525	88.511.884
7. Các khoản phải trả ngắn hạn khác	319	V.14	3.015.658.132	6.218.939.435
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	320		637.906.214	387.802.615
II. Nợ dài hạn	330		12.580.875.107	14.453.190.748
1. Phải trả dài hạn khác	333		1.794.234.782	415.363.636
2. Vay và nợ dài hạn	334	V.15	10.786.640.325	14.037.827.112
B Vốn chủ sở hữu	400		158.360.013.192	150.991.890.852
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.16	158.360.013.192	150.991.890.852
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		128.700.000.000	128.700.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		9.615.359.500	9.615.359.500
3. Cổ phiếu quỹ	414		(982.776.400)	-
4. Quỹ dự phòng tài chính	417		2.521.954.077	2.742.386.157
5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		18.505.476.015	9.934.145.195
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
C. Lợi ích của cổ đông thiểu số	439		6.780.164.521	6.463.870.025
Tổng cộng nguồn vốn	440		242.967.886.479	225.602.204.801

Hải Phòng, ngày 30 tháng 01 năm 2013

Người lập



Hoàng Thị Ngọc Lan

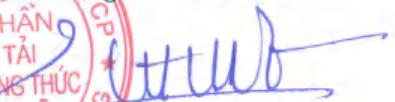
Kế toán trưởng



Nguyễn Thu Thủy

Chủ tịch HĐQT kiêm

Tổng Giám đốc



Nguyễn Đình Chung



CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI ĐA PHƯƠNG THỨC DUYÊN HẢI

Số 189 đường Đình Vũ, Đông Hải 2, Hải An, Hải Phòng

Báo cáo tài chính hợp nhất
Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 31/12/2012

BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH HỢP NHẤT

Quý IV năm 2012

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu		Thuyết minh	Quý IV		Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý IV	
			2012	2011	2012	2011
1.	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	VI.17	54.103.057.532	32.313.987.296	152.387.613.122	133.534.426.437
2.	Các khoản giảm trừ doanh thu	VI.18	-		57.285.804	-
3.	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	VI.19	54.103.057.532	32.313.987.296	152.330.327.318	133.534.426.437
4.	Giá vốn hàng bán	VI.20	40.456.356.695	24.739.845.173	107.356.904.616	88.716.048.083
5.	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		13.646.700.837	7.574.142.123	44.973.422.702	44.818.378.354
6.	Doanh thu hoạt động tài chính	VI.21	134.954.830	66.375.434	287.098.866	590.240.404
7.	Chi phí tài chính	VI.22	1.929.064.206	2.861.861.549	9.012.182.368	11.840.856.811
	- Trong đó: Chi phí lãi vay		1.929.063.041	2.861.574.092	9.010.824.817	11.831.936.661
8.	Chi phí quản lý doanh nghiệp		3.359.040.647	3.589.150.751	13.820.081.387	18.924.553.085
9.	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		8.493.550.814	1.189.505.257	22.428.257.813	14.643.208.862
10.	Thu nhập khác		3.387.425.515	293.155.110	3.751.047.524	642.479.174
11.	Chi phí khác		3.230.751.989	44.687.500	3.638.578.580	525.937.499
12.	Lợi nhuận khác		156.673.526	248.467.610	112.468.944	116.541.675
13.	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		8.650.224.340	1.437.972.867	22.540.726.757	14.759.750.537
14.	Chi phí thuế TNDN hiện hành	VI.23	1.081.536.963	179.753.574	3.192.143.847	3.158.029.160



CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI ĐA PHƯƠNG THỨC DUYÊN HẢI

Số 189 đường Đình Vũ, Đông Hải 2, Hải An, Hải Phòng

Báo cáo tài chính hợp nhất
Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 31/12/2012

Chỉ tiêu		Thuyết minh	Quý IV		Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý IV	
			2012	2011	2012	2011
15	Chi phí thuế TNDN hoãn lại		4.949.130	587.245.102	83.012.743	868.912.132
16	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		7.573.636.507	1.845.464.395	19.431.595.653	12.470.633.509
17.1	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số		164.218.072	53.734.974	395.452.698	247.711.823
17.2	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của Công ty mẹ		7.409.418.435	1.791.729.422	19.036.142.955	12.222.921.686
18.	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	VI.24	592	143	1.517	984

Hải Phòng, ngày 30 tháng 01 năm 2013

Người lập



Hoàng Thị Ngọc Lan

Kê toán trưởng



Nguyễn Thu Thủy

Chủ tịch HĐQT kiêm

Tổng Giám đốc



Nguyễn Đình Chung



BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp trực tiếp)

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2012 đến ngày 31/12/2012

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	Mã số	Năm 2012	Năm 2011
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Tiền thu bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01	358.328.864.838	323.219.038.093
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa, dịch vụ	02	(280.065.082.827)	(267.244.047.120)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03	(20.324.156.597)	(24.426.732.245)
4. Tiền chi trả lãi vay	04	(8.581.389.995)	(12.625.483.261)
5. Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	05	(2.572.461.021)	(4.236.619.670)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06	230.464.895.421	173.606.987.148
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07	(250.556.178.026)	(174.444.418.448)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	26.694.491.793	13.848.724.497
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(20.143.537.254)	(3.592.557.479)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	10.516.372.978	352.771.725
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	-	(6.664.482.632)
4. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	-	(26.549.000.000)
5. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	-	3.500.000.000
6. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	20.637.320.233	10.336.742.698
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	11.010.155.957	(22.616.525.688)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	-	35.879.837.500
2. Tiền chi trả vốn góp cho các CSH, mua lại CP của DN đã phát hành	32	(982.776.400)	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	176.500.486.892	162.870.828.409
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(197.259.192.842)	(167.358.203.620)



CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI ĐA PHƯƠNG THỨC DUYÊN HẢI

Số 189 đường Đình Vũ, Đông Hải 2, Hải An, Hải Phòng

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 31/12/2012

Chỉ tiêu	Mã số	Năm 2012	Năm 2011
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35	(451.006.000)	(902.012.000)
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(11.521.530.809)	(18.855.519.414)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(33.714.019.159)	11.634.930.875
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50	3.990.628.591	2.867.129.684
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	5.073.912.190	2.206.782.506
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	9.064.540.781	5.073.912.190

Hải Phòng, ngày 30 tháng 01 năm 2013

Người lập

Kế toán trưởng

Chủ tịch HĐQT kiêm

Tổng Giám đốc






Hoàng Thị Ngọc Lan

Nguyễn Thu Thủy

Nguyễn Đình Chung



BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

QUÝ IV NĂM 2012

I. THÔNG TIN DOANH NGHIỆP.

1. Hình thức sở hữu vốn:

Công ty Cổ phần Vận tải Đa phương thức Duyên Hải (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là Công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp Việt Nam, hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0200793081 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng ngày 14 tháng 03 năm 2008, đăng ký thay đổi gần nhất lần thứ 7, ngày 18 tháng 07 năm 2011. Theo đó;

Trụ sở chính của Công ty: Số 189, đường Đình Vũ, Hải An, Hải Phòng

Vốn điều lệ của Công ty: 128.700.000.000 đồng

Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng

Cổ phiếu của Công ty đã được niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 47/2009/GCNCP-VSD do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam cấp ngày 01/09/2009, thay đổi lần thứ 1 ngày 24/02/2010, thay đổi lần thứ 2 ngày 10/03/2011. Theo đó, ngày ngày 27/02/2012 là ngày giao dịch đầu tiên tại Sở giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh.

2. Lĩnh vực kinh doanh: Sản xuất, Thương mại, dịch vụ.

3. Ngành nghề sản xuất kinh doanh:

- Vận tải hàng hóa bằng ô tô chuyên dụng; Vận tải hàng hóa đường sắt; Vận tải hàng hóa biển dương; Vận tải hàng hóa ven biển; Kho bãi và lưu giữ hàng hóa;
- Sửa chữa máy móc thiết bị, bao gồm sửa chữa, bảo dưỡng máy móc, thiết bị (không bao gồm tàu biển, máy bay, hoặc các phương tiện và thiết bị vận tải khác);
- Hoạt động dịch vụ liên quan khác đến vận tải, bao gồm: Dịch vụ thông quan; Vận tải đa phương thức (không bao gồm kinh doanh vận chuyển hàng không và kinh doanh hàng không chung; Dịch vụ Logistics; Dịch vụ đại lý tàu biển;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;
- Sản xuất thân xe có động cơ, rơ móc và bán rơ mooc;
- Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của xe ô tô có động cơ khác;
- Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm, chế phẩm vệ sinh, vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh;

4. Công ty con hợp nhất Báo cáo tài chính và tỷ lệ sở hữu

Danh sách công ty con

Tỷ lệ sở hữu của
Công ty Mẹ

1. Công ty TNHH Vận tải Duyên Hải

99,68%



2. Công ty TNHH Vận tải Duyên Hải Phú Thọ	99,68%
3. Công ty TNHH Vận tải Đường bộ Duyên Hải	99,35%
4. Công ty TNHH Sản xuất và thương mại Duyên Hải	99,00%
5. Công ty TNHH MTV Vận tải Đa phương thức Duyên Hải Hà Nội	100,00%
6. Công ty TNHH Container Minh Thành	75,83%
7. Công ty TNHH Thời trang Mỹ phẩm Duyên Hải	100,00%

II. KỲ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN.

Kỳ kế toán của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01/2012 và kết thúc vào ngày 31/12/2012.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (Ký hiệu là VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG.**1. Chế độ kế toán áp dụng:**

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/03/2006 của Bộ Tài chính, các thông tư về việc hướng dẫn, sửa đổi, bổ sung Chế độ kế toán doanh nghiệp và các quyết định ban hành chuẩn mực kế toán Việt Nam, các thông tư hướng dẫn, sửa đổi, bổ sung chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành có hiệu lực đến thời điểm kết thúc niên độ kế toán lập báo cáo tài chính năm.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Công ty đã áp dụng các chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành đang áp dụng.

3. Hình thức kế toán áp dụng

Công ty áp dụng hình thức kế toán: Trên máy vi tính

IV. CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG**1. Cơ sở hợp nhất báo cáo tài chính****Công ty con:**

Công ty con là đơn vị do Công ty mẹ kiểm soát. Sự kiểm soát tồn tại khi Công ty mẹ có quyền chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của một đơn vị để thu lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Các Báo cáo tài chính của Công ty con được hợp nhất trong các Báo cáo tài chính hợp nhất từ ngày bắt đầu kiểm soát đến ngày kết thúc kiểm soát.

Các giao dịch bị loại trừ khi hợp nhất:

Các số dư nội bộ về công nợ phải thu, phải trả nội bộ; toàn bộ thu nhập, chi phí và các khoản lãi, lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ được loại ra khi lập báo cáo tài chính hợp nhất.



2. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và các khoản tương đương tiền:

2.1. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền

Các nghiệp vụ kinh tế phát sinh bằng ngoại tệ được quy đổi ra đồng Việt Nam theo tỷ giá giao dịch thực tế của ngân hàng giao dịch tại thời điểm phát sinh nghiệp vụ. Toàn bộ chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh trong kỳ của hoạt động sản xuất kinh doanh, kể cả hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản được hạch toán ngay vào chi phí tài chính hoặc doanh thu hoạt động tài chính trong kỳ

Tại thời điểm cuối năm tài chính các khoản mục tiền, công nợ có gốc ngoại tệ được quy đổi theo tỷ giá bình quân liên Ngân hàng do Ngân hàng nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm kết thúc nên độ kế toán. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ, công nợ tại thời điểm cuối năm được kết chuyển vào doanh thu hoặc chi phí tài chính trong kỳ.

2.2. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tương đương tiền:

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn không quá 3 tháng có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành tiền và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền kể từ ngày mua khoản đầu tư đó tại thời điểm báo cáo.

3. Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho:

Nguyên tắc đánh giá hàng tồn kho: Hàng tồn kho được tính theo giá gốc. Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì phải tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc của hàng tồn kho mua ngoài bao gồm giá mua, các loại thuế không được hoàn lại, chi phí vận chuyển, bốc xếp, bảo quản trong quá trình mua hàng và các chi phí khác có liên quan trực tiếp đến việc mua hàng tồn kho.

Phương pháp xác định giá trị hàng tồn kho cuối kỳ: Giá trị hàng tồn kho cuối kỳ được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

Phương pháp hạch toán hàng tồn kho: Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho.

4. Nguyên tắc ghi nhận các khoản phải thu thương mại và phải thu khác:

Nguyên tắc ghi nhận: Các khoản phải thu khách hàng, khoản trả trước cho người bán, phải thu nội bộ, phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng (nếu có), và các khoản phải thu khác tại thời điểm báo cáo, nếu:

- Có thời hạn thu hồi hoặc thanh toán dưới 1 năm được phân loại là Tài sản ngắn hạn.
- Có thời hạn thu hồi hoặc thanh toán trên 1 năm được phân loại là Tài sản dài hạn.



Lập dự phòng phải thu khó đòi: Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị dự kiến bị tổn thất của các khoản nợ phải thu có khả năng không được khách hàng thanh toán đối với các khoản phải thu tại thời điểm lập báo cáo tài chính.

5. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao tài sản cố định:

Nguyên tắc ghi nhận TSCĐ hữu hình: Tài sản cố định được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Phương pháp khấu hao TSCĐ hữu hình: Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng. Thời gian khấu hao phù hợp với Thông tư 203/2009/TT-BTC ngày 20 tháng 10 năm 2009.

6. Nguyên tắc ghi nhận các khoản đầu tư tài chính

6.1. Nguyên tắc ghi nhận

Khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết được kế toán theo phương pháp giá gốc. Lợi nhuận thuần được chia từ công ty con, công ty liên kết phát sinh sau ngày đầu tư ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh. Các khoản được chia khác là khoản giảm trừ giá gốc đầu tư.

Các khoản đầu tư chứng khoán tại thời điểm báo cáo, nếu:

- Có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 03 tháng kể từ ngày mua khoản đầu tư đó được coi là “tương đương tiền”;
- Có thời hạn thu hồi vốn dưới 1 năm được phân loại là tài sản ngắn hạn;
- Có thời hạn thu hồi vốn trên 1 năm được phân loại là tài sản dài hạn.

6.2. Lập dự phòng các khoản đầu tư tài chính

- Dự phòng các khoản đầu tư tài chính dài hạn:

Dự phòng đầu tư cho mỗi khoản đầu tư tài chính bằng số vốn đã đầu tư và tính theo công thức sau:

$$\text{Mức dự phòng tổn thất các khoản đầu tư tài chính} = \left(\begin{array}{cc} \text{Vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế} & \text{Vốn chủ sở hữu thực có} \end{array} \right) \times \frac{\text{Vốn đầu tư của doanh nghiệp}}{\text{Tổng vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế}}$$

7. Nguyên tắc ghi nhận chi phí trả trước

Chi phí trả trước ngắn hạn: Là các loại chi phí trả trước nếu chi liên quan đến năm tài chính hiện tại thì được ghi nhận vào chi phí sản xuất kinh doanh trong năm tài chính.

Chi phí trả trước dài hạn: Là các loại chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều niên độ kế toán.

8. Nguyên tắc ghi nhận các khoản phải trả thương mại và phải trả khác

Các khoản phải trả người bán, phải trả khác, khoản vay tại thời điểm báo cáo, nếu:

- Có thời hạn thanh toán dưới 1 năm được phân loại là Nợ ngắn hạn.



- Có thời hạn thanh toán trên 1 năm được phân loại là Nợ dài hạn.

Tài sản thiếu chờ xử lý được phân loại là Nợ ngắn hạn.

Thuế thu nhập hoãn lại được phân loại là Nợ dài hạn.

9. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Thặng dư vốn cổ phần là giá trị chênh lệch giữa giá bán và mệnh giá cổ phiếu.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lợi nhuận từ các hoạt động của doanh nghiệp sau khi trừ các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước.

10. Nguyên tắc trích lập các khoản dự trừ các quỹ từ lợi nhuận sau thuế

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp sau khi được Hội đồng quản trị phê duyệt được trích các quỹ theo Điều lệ Công ty và các quy định pháp lý hiện hành, sẽ phân chia cho các bên dựa trên tỷ lệ vốn góp.

11. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu.

11.1. Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng

11.2. Doanh thu cung cấp dịch vụ: được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp việc cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng Cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
 - Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
 - Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán;
 - Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ
- Phần công việc cung cấp dịch vụ đã hoàn thành được xác định theo phương pháp đánh giá công việc hoàn thành.

11.3. Doanh thu hoạt động tài chính: Doanh thu phát sinh từ tiền lãi và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (2) điều kiện sau:



- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

Doanh thu hoạt động tài chính phát sinh trong năm là lãi tiền gửi ngân hàng

12. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí tài chính, chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí tài chính: Chi phí tài chính bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay được ghi nhận vào chi phí trong kỳ. Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hoá), bao gồm các khoản lãi tiền vay, phân bổ các khoản chiết khấu hoặc phụ trội khi phát hành trái phiếu, các khoản chi phí phụ phát sinh liên quan tới quá trình làm thủ tục vay.

Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp: là các khoản chi phí gián tiếp phục vụ cho hoạt động phân phối sản phẩm, hàng hoá, cung cấp dịch vụ ra thị trường và điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty. Mọi khoản chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp phát sinh trong kỳ được ghi nhận ngay vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ đó khi chi phí đó không đem lại lợi ích kinh tế trong các kỳ sau.

13. Nguyên tắc ghi nhận Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành và các loại thuế khác

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) hiện hành:

Chi phí thuế TNDN hiện hành thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả trong năm hiện tại và số thuế hoãn lại. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế và thuế suất thuế TNDN trong năm hiện hành. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có).

Việc xác định chi phí thuế TNDN căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế TNDN tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Thuế thu nhập hoãn lại: Được tính trên cơ sở các khoản chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên Bảng cân đối kế toán và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất thuế TNDN dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để sử dụng các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ.

Không bù trừ chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành với chi phí thuế TNDN hoãn lại.

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2012 là 25% và được giảm 30% theo thông tư 140/2012/TT-BTC áp dụng đối với doanh nghiệp vừa và nhỏ.

Thuế giá trị gia tăng



Thuế GTGT được kê khai và hạch toán theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Các loại thuế khác

Các loại thuế khác Công ty kê khai và nộp thuế theo quy định hiện hành của Nhà nước.

14. Các nguyên tắc và phương pháp kế toán khác

Cơ sở lập báo cáo tài chính:

Báo cáo tài chính được lập và trình bày dựa trên các nguyên tắc và phương pháp kế toán cơ bản: cơ sở hoạt động liên tục, giá gốc, phù hợp, nhất quán, thận trọng, trọng yếu, bù trừ và có thể so sánh. Báo cáo tài chính do Công ty lập không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán hay các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

V. Thông tin bổ sung cho các khoản mục trình bày trên bảng cân đối kế toán

V.01 Tiền và các khoản tương đương tiền

	31/12/2012	Đơn vị: đồng 01/01/2012
Tiền mặt	1.714.931.593	2.078.342.146
Công ty CP Vận tải đa phương thức Duyên Hải	1.313.963.501	379.828.082
Công ty TNHH Vận tải Duyên Hải	43.198.762	536.774.148
Công ty TNHH Vận tải Duyên Hải Phú Thọ	4.966.992	270.590.627
Công ty TNHH Vận tải Đường bộ Duyên Hải	10.552.991	311.945.161
Công ty TNHH SX & TM Duyên Hải	26.773.766	538.308.938
Công ty TNHH MTV Vtải ĐPT Duyên Hải Hà Nội	64.837.002	14.572.371
Công ty TNHH Thời trang Mỹ Phẩm Duyên Hải	146.001.846	23.532.067
Công ty TNHH Container Minh Thành	104.636.733	2.790.752
Tiền gửi ngân hàng	7.349.609.188	2.995.570.044
Công ty CP Vận tải đa phương thức Duyên Hải	3.600.205.655	316.633.966
Công ty TNHH Vận tải Duyên Hải	53.920.638	396.120.871
Công ty TNHH Vận tải Duyên Hải Phú Thọ	651.629.167	1.291.029.533
Công ty TNHH Vận tải Đường bộ Duyên Hải	1.298.931.629	667.769.596
Công ty TNHH SX & TM Duyên Hải	1.231.492.969	224.932.494
Công ty TNHH MTV Vtải ĐPT Duyên Hải Hà Nội	101.632.725	61.754.101
Công ty TNHH Thời trang Mỹ Phẩm Duyên Hải	25.517.643	1.755.607
Công ty TNHH Container Minh Thành	386.278.762	35.573.876
Cộng:	9.064.540.781	5.073.912.190



CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI ĐA PHƯƠNG THỨC DUYÊN HẢI

Số 189 đường Đinh Vũ, Đông Hải 2, Hải An, Hải Phòng

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 31/12/2012

V.02 Các khoản phải thu ngắn hạn khác

	31/12/2012	Đơn vị: đồng 01/01/2012
Công ty CP Vận tải đa phương thức Duyên Hải	206.237.435	267.653.434
Công ty TNHH Vận tải Duyên Hải	413.333.805	284.058.461
Công ty TNHH Vận tải Duyên Hải Phú Thọ	2.459.000.308	3.547.030.235
Công ty TNHH Vận tải Đường bộ Duyên Hải	807.891.863	445.507.846
Công ty TNHH SX & TM Duyên Hải	609.387.000	286.556.086
Công ty TNHH MTV Vtài ĐPT Duyên Hải Hà Nội	278.778.519	241.743.650
Công ty TNHH Thời trang Mỹ Phẩm Duyên Hải	446.360.345	506.360.345
Công ty TNHH Container Minh Thành	137.448.580	83.248.580
Cộng:	5.358.437.855	5.662.158.637

V.03 Hàng tồn kho

	31/12/2012	Đơn vị: đồng 01/01/2012
Nguyên liệu, vật liệu	3.385.875.534	4.172.221.425
Công ty TNHH Vận tải Đường bộ Duyên hải	3.282.446.072	3.884.821.480
Công ty TNHH Thời trang Mỹ Phẩm Duyên Hải	29.954.360	7.534.100
Công ty TNHH Vận tải Duyên Hải	73.475.102	279.865.845
Công cụ, dụng cụ	35.504.547	35.504.547
Công ty TNHH Vận tải Duyên Hải	35.504.547	35.504.547
Chi phí SXKD dở dang	408.476.181	90.937.733
Công ty TNHH Sản xuất & Thương mại Duyên Hải	408.476.181	90.937.733
Hàng hoá	15.205.591.977	5.481.991.011
Cty cổ phần vận tải đa phương thức Duyên Hải	7.410.634.953	33.424.495
Công ty TNHH Vận tải Duyên Hải	497.777.777	-
Công ty TNHH MTV VT ĐPT Duyên Hải Hà Nội	2.755.681.139	225.417.822
Công ty TNHH Vận tải đường bộ Duyên Hải	1.135.996.909	-
Công ty TNHH Sản xuất & Thương mại Duyên Hải	2.436.122.975	2.012.954.008
Công ty TNHH Thời trang Mỹ Phẩm Duyên Hải	769.864.623	568.652.002
Công ty TNHH Container Minh Thành	199.513.601	2.641.542.684
Cộng:	19.035.448.239	9.780.654.716



CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI ĐA PHƯƠNG THỨC DUYÊN HẢI

Số 189 đường Đình Vũ, Đông Hải 2, Hải An, Hải Phòng

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 31/12/2012

V. 04 Thuế và các khoản phải thu Nhà nước

	31/12/2012	<i>Đơn vị: đồng</i> 01/01/2012
Thuế GTGT còn được khấu trừ	1.361.658.389	1.380.100.176
Cty cổ phần Vận tải đa phương thức Duyên Hải	-	-
Công ty TNHH Vận tải Đường bộ Duyên Hải	60.252.508	-
Công ty TNHH Vận tải Duyên Hải Phú Thọ	-	82.627.164
Công ty TNHH Vận tải Duyên Hải	-	-
Công ty TNHH MTV Vtải ĐPT Duyên Hải Hà Nội	1.152.325.418	41.138.245
Công ty TNHH Thời trang Mỹ Phẩm Duyên Hải	-	80.113.011
Công ty TNHH Container Minh Thành	149.080.463	1.176.221.756
Cộng:	1.361.658.389	1.380.100.176

V. 05 Tài sản cố định hữu hình

	31/12/2012	<i>Đơn vị: đồng</i> 01/01/2012
I. Nguyên giá tài sản cố định	179.431.179.555	154.514.387.417
Nhà cửa vật kiến trúc	89.428.220.930	84.297.702.113
Máy móc thiết bị	32.569.350.265	34.830.376.461
Phương tiện vận tải	55.887.546.741	33.849.402.127
Tài sản cố định khác	1.546.061.619	1.536.906.716
II. Giá trị đã hao mòn lũy kế	57.141.140.746	41.649.442.418
Nhà cửa vật kiến trúc	20.033.518.303	15.216.286.103
Máy móc thiết bị	16.533.268.862	12.885.795.414
Phương tiện vận tải	19.690.027.403	12.806.719.710
Tài sản cố định khác	884.326.178	740.641.191
III. Giá trị còn lại	122.290.038.809	112.864.944.999
Nhà cửa vật kiến trúc	69.394.702.627	69.081.416.010
Máy móc thiết bị	16.036.081.403	21.944.581.047
Phương tiện vận tải	36.197.519.338	21.042.682.417
Tài sản cố định khác	661.735.441	796.265.525

V. 06 Tài sản cố định thuê tài chính

	31/12/2012	<i>Đơn vị: đồng</i> 01/01/2012
I. Nguyên giá tài sản cố định thuê tài chính	1.396.280.250	5.349.655.238



CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI ĐA PHƯƠNG THỨC DUYÊN HẢI

Số 189 đường Đình Vũ, Đông Hải 2, Hải An, Hải Phòng

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 31/12/2012

Phương tiện vận tải, truyền dẫn	1.396.280.250	5.349.655.238
II. Giá trị đã hao mòn lũy kế	43.633.758	2.842.004.580
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	43.633.758	2.842.004.580
III. Giá trị còn lại	1.352.646.492	2.507.650.658
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	1.352.646.492	2.507.650.658

V07. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

	31/12/2012	Đơn vị: đồng 01/01/2012
I. Nguyên giá tài sản cố định vô hình	12.452.566.422	12.191.164.708
Quyền sử dụng đất	10.593.997.991	10.332.596.277
Tài sản cố định vô hình khác	1.858.568.431	1.858.568.431
II. Giá trị đã hao mòn lũy kế	3.157.487.681	2.731.535.573
Quyền sử dụng đất	2.023.903.000	1.685.108.925
Tài sản cố định vô hình khác	1.133.584.681	1.046.426.648
III. Giá trị còn lại	9.295.078.741	9.459.629.135
Quyền sử dụng đất	8.570.094.991	8.647.487.352
Tài sản cố định vô hình khác	724.983.750	812.141.783

V. 08 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	31/12/2012	Đơn vị: đồng 01/01/2012
Công ty TNHH Container Minh Thành	674.935.504	3.950.000
Công ty TNHH Sản xuất & Thương mại Duyên Hải	995.578.960	737.260.044
Công ty TNHH Vận tải Duyên Hải	455.681.648	281.264.340
Công ty TNHH Vận tải Duyên Hải Phú Thọ	2.556.505.088	7.246.575.324
Cộng:	4.682.701.200	8.269.049.708

V. 09 Chi phí trả trước dài hạn

	31/12/2012	Đơn vị: đồng 01/01/2012
Chi phí công cụ dụng cụ văn phòng chờ phân bổ		
Cty cổ phần Vận tải đa phương thức Duyên Hải	42.609.613	90.748.744
Công ty TNHH Vận tải Đường bộ Duyên Hải	12.254.173	143.933.152
Công ty TNHH Sản xuất & Thương mại Duyên Hải	596.710.997	1.095.499.252
Công ty TNHH Vận tải Duyên Hải	1.391.886.748	1.256.373.375
Công ty TNHH Vận tải Duyên Hải Phú Thọ	236.109.518	115.698.064



CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI ĐA PHƯƠNG THỨC DUYÊN HẢI

Số 189 đường Đinh Vũ, Đông Hải 2, Hải An, Hải Phòng

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 31/12/2012

Công ty TNHH MTV Vtải ĐPT Duyên Hải Hà Nội	306.703.981	13.864.166
Công ty TNHH Thời trang Mỹ Phẩm Duyên Hải	260.692.370	349.208.870
Công ty TNHH Container Minh Thành	911.999.413	136.988.987
Cộng:	3.758.966.813	3.202.314.610

V.10 Lợi thế thương mại

	31/12/2012	<i>Đơn vị: đồng</i> 01/01/2012
- Lợi thế thương mại	30.666.385.128	35.540.645.149
Cộng:	30.666.385.128	35.540.645.149

V.11 Vay và nợ ngắn hạn

	31/12/2012	<i>Đơn vị: đồng</i> 01/01/2012
Công ty CP Vận tải Đa phương thức Duyên Hải (1*)	939.163.418	5.450.410.645
Công ty TNHH Vận tải đường bộ Duyên Hải (2*)	6.903.382.131	3.957.441.541
Công ty TNHH Sản xuất & Thương mại Duyên Hải (3*)	11.111.229.807	11.968.474.821
Công ty TNHH Vận tải Duyên Hải (4*)	8.174.097.866	5.691.865.669
Công ty TNHH Vận tải Duyên Hải Phú Thọ (5*)	6.551.032.362	5.680.153.895
Công ty TNHH MTV Vtải ĐPT Duyên Hải Hà Nội (6*)	4.971.161.939	681.183.300
Công ty TNHH Container Minh Thành (7*)	4.661.993.303	1.721.932.317
Cộng:	43.312.060.826	35.151.462.188

(1*). Khoản vay này do Công ty Cổ phần vận tải đa phương thức Duyên Hải vay của Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt nam - CN Đông Hải Phòng với lãi suất 11%/ năm tùy theo từng thời điểm vay. Tài sản thế chấp là xe cần trục bánh lốp TADANO và KATO của Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Duyên Hải bảo lãnh thế chấp.

(2*). Khoản vay này do Công ty TNHH vận tải đường bộ Duyên Hải vay của Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam – Chi nhánh Đông Hải Phòng với lãi suất 12%/năm (tùy theo từng thời điểm vay). Các khoản vay được đảm bảo bằng 12 Xe ô tô đầu kéo, 12 xe rơ moóc chuyên dùng, quyền sử dụng đất của căn nhà số 219 Lạch tray, Ngô Quyền, Lê Chân, Hải Phòng và bảo lãnh thế chấp quyền sử dụng đất của căn nhà số 30/67 đường Ngô Quyền, Phường Máy Chai, Hải Phòng.

(3*) Khoản vay này do Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Duyên Hải vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Đông Hải Phòng với lãi suất cho vay từ 12%/năm (tùy theo từng thời điểm vay). Các khoản vay này được thế chấp bằng toàn bộ nhà xưởng, hệ thống kho bãi, văn phòng, chi phí đền bù giải phóng mặt bằng và các công trình kiến trúc trên diện tích 9.024 m2 tại phường Đông Hải 2, quận Hải An, thành phố Hải Phòng.



CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI ĐA PHƯƠNG THỨC DUYÊN HẢI

Số 189 đường Đình Vũ, Đông Hải 2, Hải An, Hải Phòng

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 31/12/2012

(4*) Khoản vay này do Công ty TNHH Vận tải Duyên Hải vay của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Ngô Quyền với lãi suất 12.5% năm.(tùy theo từng thời điểm vay). Khoản vay này được đảm bảo bằng toàn bộ vật kiến trúc được Công ty xây dựng trên diện tích đất 19.990 m2 tại Km 104 + 200 đường Nguyễn Bình Khiêm, phường Đông Hải, quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

(5*) Khoản vay 4.236.910.387 đồng là do Công ty TNHH Vận tải Duyên Hải Phú Thọ vay của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Phú Thọ với lãi suất cho vay từ 12%/năm tùy theo từng thời điểm vay. Khoản vay này được đảm bảo bằng toàn bộ nhà cửa, kho, sân bãi container trên diện tích đất thuê của Công ty TNHH Vận tải Duyên Hải Phú Thọ và 01 cầu giàn, 02 xe nâng, 01 cần trục 36 tấn. Khoản vay 2.314.121.975 đồng là do Công ty TNHH Vận tải Duyên Hải Phú Thọ vay của Ngân hàng TMCP quốc tế chi nhánh Việt Trì. Thời hạn vay 12 tháng lãi xuất vay theo thời điểm (13%/năm). Tài sản thế chấp là 01 xe nâng 45 tấn SMV mo del 4531 và 03 xe đầu kéo Mỹ.

(6*) Khoản vay này do Công ty TNHH MTV vận tải đa phương thức Duyên hải Hà Nội vay của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn chi nhánh Bắc Hà Nội với lãi suất cho vay theo thời điểm (13%/ năm). Khoản này được đảm bảo bằng giấy CNQSD đất căn nhà số 212 N3A đường Lê Văn Lương khu đô thị Trung Hòa - Nhân chính, Thanh Xuân, Đống Đa, Hà Nội và xe nâng 45 tấn KONECRANES REACH STACKER MODEL SMV 4531 TB5"

(7*) Khoản vay 3.928.509.536 đồng là do Công ty TNHH Container Minh Thành vay của các cá nhân bên ngoài, lãi xuất 11%/năm, vay bằng tín chấp. Khoản vay 733.483.767 đồng là do Công ty TNHH Container Minh Thành vay của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam chi nhánh Lê Chân thời hạn 01 năm lãi suất theo thời điểm (12.5%/năm) , tài sản thế chấp là 01 xe đầu kéo Dong feng Trung quốc, 02 xe nâng Kobeco và Ferrari.

V.12Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	31/12/2012	Đơn vị: đồng 01/01/2012
- Thuế GTGT	1.067.542.242	363.802.407
Công ty TNHH Sản xuất & Thương mại Duyên Hải	216.299.700	130.071.647
Công ty TNHH Vận tải Duyên Hải Phú Thọ	349.792.445	(834.116)
Công ty TNHH Vận tải Duyên Hải	304.861.552	106.339.483
Công ty TNHH Vận tải đường bộ Duyên Hải	148.783.570	127.742.922
Công ty TNHH Thời trang Mỹ Phẩm Duyên Hải	8.694.038	-
Công ty TNHH Container Minh Thành	-	-
Công ty CP Vận tải Đa phương thức Duyên Hải	39.110.937	482.471
- Thuế đất	-	511.080.000
Công ty TNHH Vận tải Duyên Hải	-	511.080.000



CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI ĐA PHƯƠNG THỨC DUYÊN HẢI

Số 189 đường Đình Vũ, Đông Hải 2, Hải An, Hải Phòng

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 31/12/2012

- Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.933.897.442	1.106.280.111
Công ty TNHH Vận tải đường bộ Duyên Hải	240.613.242	54.408.219
Công ty TNHH Sản xuất & Thương mại Duyên Hải	430.818.282	-
Công ty TNHH Vận tải Duyên Hải	267.674.825	-
Công ty TNHH Vận tải Duyên Hải Phú Thọ	778.575.179	995.973.115
Công ty CP Vận tải Đa phương thức Duyên Hải	127.018.781	53.322.150
Công ty TNHH Container Minh Thành	80.162.216	2.576.627
Công ty TNHH Thời trang Mỹ Phẩm Duyên Hải	9.034.917	-
- Thuế thu nhập cá nhân	8.961.948	48.003.360
Công ty TNHH Vận tải đường bộ Duyên Hải	1.209.000	1.796.637
Công ty TNHH Vận tải Duyên Hải		538.693
Công ty TNHH Vận tải Duyên Hải Phú Thọ	4.227.146	36.479.976
Công ty CP Vận tải Đa phương thức Duyên Hải	360.000	6.593.706
Công ty TNHH Container Minh Thành	776.627	-
Công ty TNHH Sản xuất & Thương mại Duyên Hải	2.389.175	2.594.348
Cộng:	3.010.401.632	2.029.165.878

V.13 Chi phí phải trả

	31/12/2012	<i>Đơn vị: đồng</i> 01/01/2012
Công ty TNHH Vận tải Duyên Hải	6.375.455	88.511.884
Công ty TNHH Vận tải đường bộ Duyên Hải	494.469.137	
Công ty TNHH Container Minh Thành	15.583.333	-
Công ty TNHH MTV Vtái ĐPT Duyên Hải Hà Nội	1.187.894.600	
Cộng:	1.704.322.525	88.511.884

V.14 Phải trả, phải nộp khác

	31/12/2012	<i>Đơn vị: đồng</i> 01/01/2012
Công ty TNHH Vận tải đường bộ Duyên Hải	10.564.375	1.679.455.456
Công ty TNHH Sản xuất & Thương mại Duyên Hải	303.646.496	685.364.819
Công ty TNHH Vận tải Duyên Hải	60.047.213	169.337.843
Công ty TNHH Vận tải Duyên Hải Phú Thọ	2.180.000	370.248.183
Công ty CP Vận tải Đa phương thức Duyên Hải	889.167.576	1.167.871.909
Công ty TNHH MTV Vtái ĐPT Duyên Hải Hà Nội	-	40.100
Công ty TNHH Thời trang Mỹ Phẩm Duyên Hải	-	10.715.174



CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI ĐA PHƯƠNG THỨC DUYÊN HẢI

Số 189 đường Đình Vũ, Đông Hải 2, Hải An, Hải Phòng

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 31/12/2012

Công ty TNHH Container Minh Thành	1.750.052.472	2.135.905.951
Cộng:	3.015.658.132	6.218.939.435

V.15 Vay và nợ dài hạn

	31/12/2012	Đơn vị: đồng 01/01/2012
Vay dài hạn	9.316.000.020	13.586.821.112
Công ty CP Vận tải Đa phương thức Duyên Hải	-	-
Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Đông HP(1*)	1.136.000.000	1.909.000.000
CTy TNHH MTVVTĐa phương thức Duyên Hải Hà Nội	-	-
Ngân hàng NN&PTNT CN Tây Hà Nội (2*)	4.125.000.000	-
Công ty TNHH Vận tải Duyên Hải Phú Thọ	-	-
Ngân hàng TMCP CT Việt Nam CN Hùng Vương (3*)	770.000.000	1.017.000.000
Ngân hàng đầu tư và phát triển tỉnh Phú Thọ		
Công ty TNHH Vận tải đường bộ Duyên Hải	-	-
Ngân hàng công thương Ngô Quyền (4*)	1.560.000.000	-
Công ty TNHH Container Minh Thành	-	-
Ngân hàng công thương Lê Chân		5.535.821.092
Công ty TNHH Sản xuất & Thương mại Duyên Hải	-	-
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Đông HP(5*)	1.725.000.020	5.125.000.020
Nợ dài hạn	1.470.640.305	451.006.000
Công ty TNHH Vận tải đường bộ Duyên Hải	1.470.640.305	-
Ngân hàng TMCP ngoại thương Việt Nam -CN HP(6*)	-	451.006.000
Cộng:	10.786.640.325	14.037.827.112

(1*) Khoản vay Công ty Cổ Phần vận tải đa phương thức Duyên hải vay của Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam chi nhánh Đông Hải Phòng được thế chấp và đảm bảo bằng tài sản là 10 Xe đầu kéo Rơ mooc hiệu Hải Âu.Lãi xuất 15%/năm.Thời hạn vay 48 tháng.

(2*) Khoản vay Công ty TNHH MTV vận tải đa phương thức Duyên hải vay của Ngân hàng NN & PTNT chi nhánh Tây Hà Nội được thế chấp bằng 20 Xe đầu kéo, rơ moóc hiệu Faw Trung Quốc.Lãi xuất 15%/năm.Thời hạn vay 36 tháng.

(3*) Khoản vay Công ty TNHH vận tải Duyên hải Phú Thọ vay của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam- chi nhánh Hùng Vương được đảm bảo bằng 01 xe cầu 25 tấn bánh lốp nhãn hiệu sản xuất tại Trung Quốc. Lãi suất theo thời điểm 15%/năm

(4*) Khoản vay công ty TNHH vận tải đường bộ Duyên Hải vay của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam -Chi nhánh Ngô Quyền.Thời hạn vay 48 tháng. Lãi xuất 14%/năm (tùy theo thời điểm vay). Tài sản thế chấp là 05 đầu kéo Faw sản xuất tại Trung Quốc.



CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI ĐA PHƯƠNG THỨC DUYÊN HẢI

Số 189 đường Đình Vũ, Đông Hải 2, Hải An, Hải Phòng

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 31/12/2012

(5*) Khoản vay Công ty TNHH sản xuất và thương mại Duyên hải vay của Ngân hàng TMCP đầu tư & phát triển Việt Nam chi nhánh Đông Hải Phòng được thế chấp bằng 02 xe nâng 45 tấn SMV, Sản xuất tại Thụy điển và Công trình kho bãi điện máy 23.500 m² đất của Công ty TNHH Sản xuất & Thương mại Duyên Hải. Lãi xuất 15%/năm.

(6*) Khoản vay của Công ty TNHH vận tải đường bộ Duyên Hải thuê vay tài chính của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt nam - CN Hà Nội. Thời hạn vay 24 tháng. Lãi xuất 15.6%/năm. Tài sản thế chấp cho khoản vay này là 02 đầu kéo và 02 sơ mi rơ moóc sản xuất tại Trung quốc.

V.16 Vốn chủ sở hữu



CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI ĐA PHƯƠNG THỨC DUYÊN HẢI

Số 189 đường Đình Vũ, Đông Hải 2, Hải An, Hải Phòng

Báo cáo tài chính hợp nhất
Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 31/12/2012

a. Bảng đối chiếu biến động nguồn vốn chủ sở hữu

Nội dung	Vốn đầu tư chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Quỹ dự phòng tài chính	LN sau thuế chưa phân phối	Tổng cộng
1. Số dư đầu năm trước	100.795.330.000	2.727.192.000	-	1.627.114.619	13.343.776.847	118.493.413.466
Tăng vốn trong năm trước	27.904.670.000	6.888.167.500	-	-	-	34.792.837.500
Lãi trong năm trước	-	-	-	-	12.470.633.509	12.470.633.509
Tăng khác	-	-	-	1.115.271.538	-	1.115.271.538
Giảm vốn trong năm trước	-	-	-	-	-	-
Lỗ trong năm trước	-	-	-	-	-	-
Giảm khác	-	-	-	-	15.880.265.161	15.880.265.161
2. Số dư cuối năm trước	128.700.000.000	9.615.359.500	-	2.742.386.157	9.934.145.195	150.991.890.852
3. Số dư đầu năm nay	128.700.000.000	9.615.359.500	-	2.742.386.157	9.934.145.195	150.991.890.852
Tăng vốn trong kỳ	-	-	-	688.563.014	-	688.563.014
Lãi trong kỳ	-	-	-	-	19.431.595.653	19.431.595.653
Tăng khác	-	-	-	-	-	-
Giảm vốn trong kỳ	-	-	-	-	-	-
Lỗ trong kỳ	-	-	-	-	-	-
Giảm khác	-	-	982.776.400	908.995.094	10.860.264.832	12.752.036.326
4. Số dư tại ngày 31/12/2012	128.700.000.000	9.615.359.500	(982.776.400)	2.521.954.077	18.505.476.015	158.360.013.192



CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI ĐA PHƯƠNG THỨC DUYÊN HẢI

Số 189 đường Đình Vũ, Đông Hải 2, Hải An, Hải Phòng

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 31/12/2012

b. Chi tiết nguồn vốn đầu tư của chủ sở hữu (Vốn điều lệ đã góp)

	31/12/2012	<i>Đơn vị: đồng</i> 01/01/2012
Vốn góp của Cổ đông sáng lập	80.585.480.000	71.579.280.000
Vốn góp của CBCNV	5.218.600.000	32.551.360.000
Vốn góp của Cổ đông ngoài	42.895.920.000	24.569.360.000
Cộng:	128.700.000.000	128.700.000.000

c. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức

	Năm 2012	<i>Đơn vị: đồng</i> Năm 2011
Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
Vốn góp đầu năm	128.700.000.000	128.700.000.000
Vốn góp tăng trong kỳ	-	-
Vốn góp giảm trong năm	-	-
Vốn góp cuối kỳ	128.700.000.000	128.700.000.000
Cổ tức lợi nhuận đã chia	11.785.416.823	
Cổ đông của công ty mẹ	11.537.705.000	
Cổ đông thiểu số	247.711.823	

d. Cổ tức

	Năm 2012	Năm 2011
- Cổ tức đã công bố sau ngày kết thúc kế toán năm:	-	-
+ Cổ tức đã công bố trên cổ phiếu phổ thông	Chưa công bố	9%
+ Cổ tức đã công bố trên cổ phiếu ưu đãi	-	-
- Cổ tức của cổ phiếu ưu đãi lũy kế chưa được ghi nhận	-	-

e. Cổ phiếu

	31/12/2012	<i>Đơn vị: đồng</i> 01/01/2012
- Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	12.870.000	12.870.000
- Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	12.770.000	12.870.000
+ Cổ phiếu phổ thông	12.770.000	12.870.000
+ Cổ phiếu ưu đãi	-	-
- Số lượng cổ phiếu được mua lại	100.000	-
+ Cổ phiếu phổ thông	100.000	-
+ Cổ phiếu ưu đãi	-	-



CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI ĐA PHƯƠNG THỨC DUYÊN HẢI

Số 189 đường Đình Vũ, Đông Hải 2, Hải An, Hải Phòng

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 31/12/2012

- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	12.770.000	12.870.000
+ Cổ phiếu phổ thông	12.770.000	12.870.000
+ Cổ phiếu ưu đãi	-	-

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH**VI.17 Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Quý IV / 2012	Đơn vị: đồng Quý IV / 2011
Doanh thu vận tải	8.555.672.501	5.110.023.446
Doanh thu kho CFS	4.194.110.770	2.505.005.231
Doanh thu bãi	8.398.396.418	5.016.087.584
Doanh thu xuất tàu Shipline	1.282.259.692	765.851.789
Doanh thu thương mại, dịch vụ	31.672.618.151	18.917.019.245
Cộng:	54.103.057.532	32.313.987.296

VI.18 Các khoản giảm trừ doanh thu

	Quý IV / 2012	Đơn vị: đồng Quý IV / 2011
Thuế xuất khẩu	-	-

VI.19 Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Quý IV / 2012	Đơn vị: đồng Quý IV / 2011
Doanh thu vận tải	8.555.672.501	5.110.023.446
Doanh thu kho CFS	4.194.110.770	2.505.005.231
Doanh thu bãi	8.398.396.418	5.016.087.584
Doanh thu xuất tàu Shipline	1.282.259.692	765.851.789
Doanh thu thương mại, dịch vụ	31.672.618.151	18.917.019.245
Cộng:	54.103.057.532	32.313.987.296

VI.20 Giá vốn hàng bán

	Quý IV / 2012	Đơn vị: đồng Quý IV / 2011
Giá vốn vận tải	2.686.481.899	1.642.835.680



CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI ĐA PHƯƠNG THỨC DUYÊN HẢI

Số 189 đường Đình Vũ, Đông Hải 2, Hải An, Hải Phòng

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 31/12/2012

Giá vốn kho CFS	2.550.368.403	1.559.599.642
Giá vốn bãi	3.457.142.843	2.114.109.763
Giá vốn xuất tàu Shipline	847.312.059	518.147.724
Giá vốn thương mại, dịch vụ	30.915.051.491	18.905.152.364
Cộng:	40.456.356.695	24.739.845.173

VI.21 Doanh thu hoạt động tài chính

	Quý IV / 2012	Đơn vị: đồng Quý IV / 2011
Lãi tiền gửi	134.954.830	66.375.434
Cộng:	134.954.830	66.375.434

VI.22 Chi phí hoạt động tài chính

	Quý IV / 2012	Đơn vị: đồng Quý IV / 2011
Lãi tiền vay	1.929.063.041	2.861.574.092
Chênh lệch tỷ giá	1.165	287.457
Cộng:	1.929.064.206	2.861.861.549

VI.23 Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

	Quý IV / 2012	Đơn vị: đồng Quý IV / 2011
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	1.081.536.963	179.753.574
Cộng:	1.081.536.963	179.753.574

VI.24 Chi phí sản xuất theo yếu tố

	Quý IV / 2012	Đơn vị: đồng Quý IV / 2011
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	9.189.308.439	5.619.439.974
Chi phí nhân công	1.443.490.930	882.722.643
Chi phí Khấu hao TSCĐ	4.063.382.518	2.484.837.059
Chi phí dịch vụ mua ngoài	25.176.941.147	15.396.186.824
Chi phí bằng tiền khác	583.233.661	356.658.672
Cộng	40.456.356.695	24.739.845.173



CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI ĐA PHƯƠNG THỨC DUYÊN HẢI

Số 189 đường Đinh Vũ, Đông Hải 2, Hải An, Hải Phòng

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 31/12/2012

VI.25 Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của công ty cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu đang lưu hành bình quân trong kỳ.

Công ty đã sử dụng các thông tin sau để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Năm 2012	Đơn vị: đồng Năm 2011
Lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN	19.431.595.653	12.470.633.509
Các khoản điều chỉnh tăng hoặc giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:		
Các khoản điều chỉnh tăng	-	-
Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	19.431.595.653	12.470.633.509
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	12.811.096	12.671.227
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.517	984

VI.26 Một số chỉ tiêu đánh giá khái quát tình hình hoạt động doanh nghiệp

	31/12/2012
a. Bố trí cơ cấu tài sản:	
- Tài sản dài hạn/ Tổng tài sản (%)	71%
- Tài sản lưu động/ Tổng tài sản (%)	29%
b. Tỷ suất sinh lợi:	
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu (%)	13%
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên nguồn vốn chủ sở hữu (%)	12%
c. Tình hình tài chính:	
- Tỷ lệ nợ phải trả / Tổng tài sản	32%
- Tiền và đầu tư tài chính ngắn hạn/ Tổng tài sản (%)	4%
- Tỷ lệ đầu tư tài sản cố định trên vốn chủ sở hữu (Tổng giá trị còn lại của TSCĐ/ Tổng vốn chủ sở hữu)	87%



CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI ĐA PHƯƠNG THỨC DUYÊN HẢI

Số 189 đường Đình Vũ, Đông Hải 2, Hải An, Hải Phòng

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 31/12/2012

VI.27 Nghiệp vụ với các bên liên quan

Trong quá trình hoạt động kinh doanh, Công ty phát sinh các nghiệp vụ với các bên liên quan. Các nghiệp vụ chủ yếu sau:

Danh sách các bên liên quan đã có giao dịch trong kỳ với Công ty:

TT	Tên tổ chức/ Cá nhân	Mối quan hệ
1	Công ty TNHH Vận tải Duyên Hải	Công ty con
2	Công ty TNHH Sản xuất và thương mại Duyên Hải	Công ty con
3	Công ty TNHH vận tải Đường bộ Duyên Hải	Công ty con
4	Công ty TNHH Vận tải Duyên Hải Phú Thọ	Công ty con
5	Công ty TNHH MTV vận tải đa PT Duyên Hải Hà Nội	Công ty con
6	Công ty TNHH Thời Trang Mỹ Phẩm Duyên Hải	Công ty con
7	Công ty TNHH Container Minh Thành	Công ty con
8	Ông Nguyễn Đức Hải	Cổ đông
9	Ông Nguyễn Đình Chung	Chủ tịch HĐQT kiêm TGD

Nghiệp vụ phát sinh với các bên liên quan

TT	Nghiệp vụ phát sinh	Nội dung nghiệp vụ	Đơn vị: đồng Năm 2012
	Doanh thu dịch vụ		6.934.268.637
1	Công ty TNHH Vận tải Duyên Hải	Cho thuê xe nâng 45 tấn, điện thoại	2.007.203.528
2	Công ty TNHH SX và TM Duyên Hải	Dịch vụ điện thoại	51.300.622
3	Công ty TNHH vận tải Đường bộ Duyên Hải	Cho thuê xe ô tô, thuê VP, điện thoại, gửi xe	2.996.780.950
4	Công ty TNHH TT Mỹ phẩm Duyên Hải	Bán mỹ phẩm, Điện thoại, thuê văn phòng	583.773.243
5	Công ty TNHH vận tải Duyên Hải Phú Thọ	Cước vận tải, cước biển.	1.243.543.469
6	Cty TNHH MTV VT ĐPT DH Hà Nội	Dịch vụ điện thoại	9.518.057
7	Công ty TNHH Container Minh Thành	Dịch vụ bảo vệ, ĐT	42.148.768
	Giá vốn dịch vụ		13.909.893.831
1	Công ty TNHH Vận tải Duyên Hải	Chi phí thuê bãi, Cước nâng hạ, Cước v/chuyển	7.398.012.322
2	Công ty TNHH SX và TM Duyên Hải	Chi phí thuê bãi. Chi phí SC, thuê văn phòng.	2.122.900.417



CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI ĐA PHƯƠNG THỨC DUYÊN HẢI

Số 189 đường Đình Vũ, Đông Hải 2, Hải An, Hải Phòng

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 31/12/2012

3	Công ty TNHH vận tải Đường bộ Duyên Hải	Chi phí vận chuyển	1.470.079.319
4	Công ty TNHH Container MinhThành	Chi phí nâng hạ.Cước vận chuyển, mua xe	2.918.901.773
Cổ tức và lợi nhuận được chia			36.251.808.480
1	Công ty TNHH vận tải Đường bộ Duyên Hải	Lợi nhuận	2.390.523.859
2	Công ty TNHH SX và TM Duyên Hải	Lợi nhuận	6.991.155.449
3	Công ty TNHH Vận tải Duyên Hải	Lợi nhuận	4.617.963.134
4	Công ty TNHH TT mỹ phẩm Duyên Hải	Lợi nhuận	114.390.695
5	Công ty TNHH Container MinhThành	Lợi nhuận	1.370.821.555
6	Công ty TNHH vận tải Duyên Hải Phú Thọ	Lợi nhuận	20.766.953.788

Số dư với các bên có liên quanĐơn vị: đồng
31/12/2012

Các khoản phải thu			1.253.472.250
1	Công ty TNHH vận tải Đường bộ Duyên Hải	Công nợ phải thu	237.600.000
2	Công ty TNHH vận tải Duyên Hải Phú Thọ	Công nợ phải thu	169.226.261
3	Cty TNHH MTV VT ĐPT Duyên Hải Hà Nội	Công nợ phải thu	-
4	Công ty TNHH TT mỹ phẩm Duyên Hải	Công nợ phải thu	846.645.989
Các khoản phải thu khác			38.896.454.119
1	Công ty TNHH vận tải Đường bộ Duyên Hải	Công nợ phải thu	4.526.797.200
2	Công ty TNHH Container MinhThành	Công nợ phải thu	15.507.780.543
3	Công ty TNHH SX và TM Duyên Hải	Công nợ phải thu	6.787.575.900
4	Công ty TNHH Vận tải Duyên Hải Phú Thọ	Công nợ phải thu	5.171.755.028
5	Công ty TNHH TT Mỹ phẩm Duyên Hải	Công nợ phải thu	650.771.888
6	Cty TNHH MTV VT ĐPT Duyên Hải Hà Nội	Công nợ phải thu	6.251.773.560
Phải trả người bán			1.038.512.539
1	Công ty TNHH vận tải Đường bộ Duyên Hải	Công nợ phải trả	85.844.000
2	Công ty TNHH SX và TM Duyên Hải	Công nợ phải trả	185.591.119
3	Công ty TNHH Vận tải Duyên Hải	Công nợ phải trả	767.077.420
Các khoản phải trả khác			8.234.576.767
1	Công ty TNHH Vận tải Duyên Hải	Công nợ phải trả	8.234.576.767



CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI ĐA PHƯƠNG THỨC DUYÊN HẢI

Số 189 đường Đình Vũ, Đông Hải 2, Hải An, Hải Phòng

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 31/12/2012

Thù lao, thu nhập của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc

Đơn vị: đồng
Năm 2012

Thù lao, thu nhập của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc

570.408.381

VII. THÔNG TIN KHÁC

1. Thông tin so sánh

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính của Công ty do Công ty lập tại ngày 31/12/2011.

2. Thông tin về tính hoạt động liên tục

Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc của Công ty cổ phần Vận tải Đa phương thức Duyên Hải khẳng định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động và thực hiện kế hoạch sản xuất, kinh doanh trong các năm tài chính tiếp theo.

Hải Phòng, ngày 30 tháng 01 năm 2013

Người lập

Kế toán trưởng

Chủ tịch HĐQT kiêm

Tổng Giám đốc



Hoàng Thị Ngọc Lan

Nguyễn Thu Thủy

Nguyễn Đình Chung

